

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 20/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đinh Thanh Hoàn
- Ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Thị S** (tên gọi khác: không); sinh ngày 24/4/1984, tại huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi tạm trú: khu G, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D và bà Phạm Thị B; có chồng Vũ Đức Q và 01 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/10/2023, tạm giữ đến ngày 17/10/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị S1** (tên gọi khác: không); sinh ngày 21/3/1973, tại huyện S, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: thôn T, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị D1; có chồng Tạ Văn B1 và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 09/11/2023, tạm giữ đến ngày 15/11/2023, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”, “tạm hoãn xuất cảnh”, hiện tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đặng Thị C, sinh năm 1987; nơi thường trú: khu B, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Bà Phạm Thị V, sinh năm 1954; nơi thường trú: khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Thế M, sinh năm 1992; nơi thường trú: số A, T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Quảng Văn Q1, sinh năm 2003; nơi thường trú: số A, T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thế C1, sinh năm 1972; nơi thường trú: khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990; nơi thường trú: khu E, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Phạm Minh H, sinh năm 1976; nơi thường trú: khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1959; nơi thường trú: khu C, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Vũ Đức Q, sinh năm 1977; nơi tạm trú: khu G, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: do cần có tiền để chi tiêu, từ tháng 10 năm 2022, Đặng Thị S trực tiếp đứng ra nhận đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi “ lô, đề” được thua bằng tiền với những người có nhu cầu, trong đó có Nguyễn Thị S1. Về cách thức chơi, người chơi có thể đặt cược trực tiếp hoặc nhắn tin vào tài khoản Zalo “Dang Thi Sen” của S. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B2, S đối chiếu số thắng, thua để trả tiền cho người thắng hoặc thu tiền của người thua cược. Cách thức thanh toán trả trực tiếp bằng tiền mặt hoặc qua tài khoản của S mở tại Ngân hàng. Cũng trong thời gian này, S còn chuyển bằng lô, đề cho Đặng Thị C, sinh ngày 14/5/1987, trú tại: khu B, phường K, thành phố M để hưởng chiết khấu phần trăm và thỏa thuận như sau:

Về hình thức chơi số lô, đề và quy định thắng thua như sau: đối với số đề, người chơi đặt cược một số tiền nhất định vào một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00-99, nếu số cược trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày thì người chơi thắng cược, số tiền thắng gấp 80 lần số tiền người chơi đặt cược. Đối với số ba càng, người chơi đặt cược một số tiền nhất định vào một hoặc nhiều số tự nhiên từ 000-999, nếu số cược trùng với ba số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày thì người chơi thắng cược, số tiền thắng gấp 400 lần số tiền người chơi đặt cược. Đối với số lô, người chơi chọn một hoặc nhiều số tự nhiên bất kỳ từ 00-99 để đặt cược, mức cược 01 điểm lô tương ứng với số tiền 23.000 đồng với tỉ lệ thắng cược là 80.000 đồng. Kết quả số lô được so sánh với kết quả tất cả các giải xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày. Nếu số lô mà người chơi đặt cược trùng với hai số của bất kỳ

giải nào thì người đặt cược thắng. Nếu nhiều giải trùng với số đặt cược thì nhân số tiền thắng cược với số lượng giải trùng. Đối với lô xiên, bao gồm lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4. Người đặt cược chọn các bộ số tự nhiên bất kỳ từ 00-99, tương ứng xiên 2 là 02 cặp số, xiên 3 là 03 cặp số, xiên 4 là 04 cặp số. Đặt cược mức thấp nhất 10.000 đồng/01 cặp số, không giới hạn số tiền đặt cược, với tỉ lệ thắng gấp 10 lần với xiên 2; 40 lần đối với xiên 3 và 120 lần đối với xiên 4. Kết quả số lô xiên được so sánh với tất cả các giải xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng cùng ngày. Nếu hai số cuối của các giải này trùng với tất cả các cặp số đã đặt cược, thì người đặt cược thắng. Ngược lại nếu không trùng thì người chơi thua hết số tiền đã đặt cược cho người nhận cược.

Về mức chiết khấu, chênh lệch, S và Chính thống nhất như sau: đối với tiền đề là 90% (tức là 100.000 đồng tiền đề, thì S chuyển cho C 90.000 đồng), tiền lô là 22.500 đồng/01 điểm lô (23.000 đồng thì chuyển cho C 22.500 đồng), tiền lô xiên và 3 càng là 75% (100.000 đồng thì chuyển 75.000 đồng). Còn S thống nhất với những người chơi và Sáng, cứ 100.000 đồng tiền đề, thì chuyển cho S 90.000 đồng và 23.000 đồng tiền lô thì chuyển cho S 22.500 đồng. Hành vi cụ thể của các bị can như sau:

*. Ngày 07/10/2023: Nguyễn Thị S1 sử dụng tài khoản Zalo tên “Nguyễn Thị S1” nhắn tin vào tài khoản Zalo “Dang Thi Sen” của Đặng Thị S đặt cược các số lô 58, 85, 79, 91, 67, 12 mỗi số 10 điểm, các số lô 45, 54, 35, 53, 19 mỗi số 20 điểm, tổng cộng là 170 điểm lô, tương ứng với tổng số tiền là 3.910.000 đồng, S giữ lại và không chuyển cho Đặng Thị C.

Đặng Thị S sử dụng tài khoản Zalo tên “L” nhắn tin vào tài khoản Zalo “Bánh Quy” của Đặng Thị C đặt cược các số lô 04, 40, 79, 97 mỗi số 05 điểm và số đề 04, 40 mỗi số 50.000 đồng, tương ứng với tổng số tiền là 560.000 đồng.

Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 07/10/2023, kết quả: Sáng đã thắng cược số lô 12, 79 mỗi số 10 điểm và số lô 35 là 20 điểm, tương ứng với tổng số tiền 3.200.000 đồng. S3 thắng cược số lô 79 là 05 điểm, tương ứng với tổng số tiền 400.000 đồng.

*Như vậy, tổng số tiền của S đánh bạc trong ngày 07/10/2023 là **8.070.000 đồng** (trong đó: tiền nhận và đặt cược là 4.470.000 đồng; tiền thắng, thua cược là 3.600.000 đồng); của Sáng là **7.110.000 đồng** (trong đó: tiền đặt cược là 3.910.000 đồng, tiền thắng cược là 3.200.000 đồng); của C là **960.000 đồng** (trong đó: tiền nhận cược là 560.000 đồng, tiền thua cược là 400.000 đồng).*

*. Buổi chiều ngày 08/10/2023, tại quán nước của Đặng Thị S ở số A, đường M thuộc khu C, phường K, thành phố M, S sử dụng tài khoản Zalo “Dang Thi S2” nhận đặt cược của Nguyễn Thế C1 có tài khoản Z “Cường Cô Đơn”, số lô 05 = 05 điểm, số đề đầu 7 (từ số 70 đến số G) mỗi số 7.000 đồng, tương ứng với tổng số tiền 185.000 đồng. Nhận đặt cược của Nguyễn Thị T1 có tài khoản Zalo “Mèo con”, các số lô 37, 57, 75 mỗi số 05 điểm; lô xiên 2 gồm các cặp số (37-57), (75-37) mỗi cặp số 50.000 đồng; các số ba càng 265, 256 mỗi số 25.000 đồng, tương ứng với tổng số tiền 495.000 đồng. Nhận đặt cược của đối tượng tên là T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) có tài khoản Zalo “Anh T”, các số lô 06, 09, 69 mỗi số 10 điểm;

số đề đầu 0 (từ số 00 đến số I) mỗi số 100.000 đồng, 03, 30 mỗi số 55.000 đồng, tương ứng với tổng số tiền 1.800.000 đồng và nhận đặt cược của một người thanh niên không quen biết đến đặt cược các số đề 14, 41, 07, 70 mỗi số 5.000 đồng, tương ứng với tổng số tiền 20.000 đồng. Sau khi nhận đặt cược xong, S2 giữ lại 02 cặp số lô xiên 2 (37-57), (75-37) mỗi cặp số 50.000 đồng và chuyển các số lô, đề còn lại vào tài khoản Z “Chôm Chôm” của Đặng Thị C, gồm: 50 điểm lô, tương ứng với tổng số tiền 1.150.000 đồng; 26 số đề tương ứng với tổng số tiền là 1.200.000 đồng và 02 số ba càng, tương ứng với tổng số tiền 50.000 đồng. Ngoài ra, S2 còn đặt cược thêm số đề 03, 30 mỗi số 5.000 đồng. Tổng số tiền cược S2 chuyển cho C là 2.410.000 đồng.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 08/10/2023, Hoàng Thế M và Quảng Văn Q1 đến quán nước của S2 đặt cược số lô, đề, trong đó: M đặt cược các số lô 69, 96 mỗi số 50 điểm, đặt cược số các đề đầu 2 (từ số 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29) mỗi số 20.000 đồng, tương ứng với tổng số tiền 2.500.000 đồng; Q1 đặt cược các số lô 25, 52, mỗi số 50 điểm; đặt cược các số đề đầu 2 mỗi số 50.000 đồng, tương ứng với tổng số tiền 2.800.000 đồng. Sau khi nhận tiền, S2 ghi những số lô, đề mà M, Q1 đặt cược vào 02 tờ giấy (còn gọi là phơi đề) rồi đưa cho M và Q1, thì bị Công an thành phố M phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của S2 số tiền 5.300.000 đồng; 01 quyển lịch kích thước (14,5x10)cm, bìa màu đỏ, mặt sau của từng tờ lịch là giấy trắng, mặt sau của tờ cuối cùng có ghi số (37+57)=50 và (75+37)=50; 01 quyển sổ kích thước (14,5x10,5)cm, bìa màu xanh, giấy bên trong màu vàng và trắng, mặt trước của giấy có in nội dung hóa đơn, mặt sau của trang cuối cùng ghi “8/10/2023, lô 69, 96 mỗi số 50x, tổng 2300 nghìn, đề: đầu 2=200x và có chữ ký của S2, mặt sau của trang kế tiếp ghi “08/10/2023, lô 25, 52 mỗi số 50x, đề đầu 2=500x, tổng 2800 nghìn và có chữ ký của S2; 01 chiếc bút bi, vỏ màu xanh in chữ “ERAS SMART”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno7, màu vàng, gắn sim số 0858.581.686 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, màu xanh, không gắn sim. Thu giữ của M 01 tờ giấy ghi “08/10/2023, lô 69, 96 mỗi số 50x, tổng 2300 nghìn, đề: đầu 2 = 200x và có chữ ký của S2; của Q1 01 tờ giấy ghi “08/10/2023, lô 25, 52 mỗi số 50x, đề: đầu 2 = 500x tổng 2800 nghìn và có chữ ký của S2. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn phong tỏa số tài khoản 0551000309409 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N, bên trong có 10.959.248 đồng và số tài khoản 109866723072 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C2, bên trong có 791.778 đồng của Đặng Thị S.

Như vậy, tổng số tiền S đánh bạc trong ngày 08/10/2023 là 7.810.000 đồng. Trong đó, số tiền chuyển và đặt cược với C là 2.410.000 đồng.

Ngày 08 và ngày 09/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Thị S và Đặng Thị C, thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, gắn sim số 0985.363.266. Ngày 09/11/2023, Nguyễn Thị S1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu vàng, gắn sim số 0355.213.830 và 0373.572.045.

Về xử lý vật chứng: đối với số tiền 5.300.000 đồng thu giữ của Đặng Thị S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã gửi tại Kho bạc Nhà nước thành phố M; 01 quyển lịch kích thước (14,5x10)cm bìa màu đỏ, 01 quyển sổ kích thước (14,5x10,5)cm bìa màu xanh và 02 tờ phơi ghi lô, đề, hiện lưu trong hồ sơ vụ án. Số vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã nhập kho vật chứng, chờ xử lý theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1, đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, các bị cáo còn khai những ngày trước đó, sau mỗi lần thanh toán, đều xóa hết tin nhắn, hình ảnh, hủy bỏ các bảng lô, đề, phơi đề và đều không nhớ, việc giao dịch chuyển khoản để thanh toán tiền lô, đề những ngày trước đó có nhiều giao dịch, có giao dịch nhận, chuyển tiền lô, đề có giao dịch chuyển tiền hộ, tiền công, tiền buôn bán, nên không nhớ rõ giao dịch nào là giao dịch trả tiền đánh bạc. S không biết việc C đứng ra làm chủ lô, đề và việc S đánh bạc bằng hình thức chơi “lô, đề”, Vũ Đức Q (là chồng của S) không biết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: cuối tháng 11 năm 2022, trong một lần sang quán nước của S ngồi uống nước thì S hỏi có biết ai nhận số lô, đề thì giới thiệu đề S ghi và chuyển để hưởng tiền chênh lệch. Thấy vậy, chị C nảy sinh ý định nhận các số lô, đề của S, do không muốn cho S biết nên chị C cho số điện thoại phụ của chị C và nói đó là em xã hội của chị C. Chính và S thống nhất, sau khi đối chiếu các số lô, đề với kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày để xác định việc thắng, thua thì chị C sẽ thanh toán cho S bằng hình thức chuyển khoản hoặc trực tiếp đưa tiền mặt. Sau mỗi ngày nhận các số lô, đề chị C sẽ xóa hết toàn bộ giữ liệu liên quan đến việc nhận các số lô, đề với S nên không nhớ cụ thể nhận những số lô, đề của S. Ngoài ra, bản thân chị C không muốn cho S biết C là người nhận số lô, đề của S nên chị C sử dụng tài khoản số: 109873739117 mang tên Phạm Thị V mở tại Ngân hàng V1. Sau khi biết S bị bắt ngày 08/10/2023 chị C đã vất hai chiếc điện thoại xuống sông K nên không nhớ; tuy nhiên, sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M cho chị C xem lại dữ liệu trong điện thoại của S thì chị C đã nhận ra những số lô, đề tổng số tiền S đặt cược với chị C là 2.410.000 đồng và đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, bên trong lắp 01 sim số 0985.363.266.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: do không biết sử dụng tài khoản Ngân hàng nên bà V cho con gái là Đặng Thị C số tài khoản Ngân hàng V1 để chuyển tiền mua hàng hóa hộ bà V, việc chị C dùng số tài khoản Ngân hàng để chuyển tiền đánh bạc bà V không biết. Sau khi xảy ra sự việc bà V đã đến Ngân hàng V1 để làm thủ tục hủy số tài khoản trên.

Người làm chứng anh Hoàng Thế M, anh Quảng Văn Q1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/10/2023, anh M cùng anh Q1 đi dạo ở khu vực phường K, thành phố M. Khi

đi đến số nhà A, đường M, thuộc khu C, phường K, thành phố M thì thấy một người phụ nữ (sau này được biết tên là Đặng Thị S) đang ngồi bán nước thì anh M bảo anh Q1 dừng xe vào uống nước, đoán biết S ghi số lô, đề nên anh M đánh bạc với S các số lô, đề hết 2.500.000 đồng; thấy vậy anh Q1 cũng đánh bạc với S các số lô, đề hết 2.800.000 đồng. Sau khi anh M, anh Q1 trả số tiền trên cho S và nhận lại tờ phôi ghi số lô, đề thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Người làm chứng anh Nguyễn Thế C1, chị Nguyễn Thị T1, anh Phạm Minh H, chị Nguyễn Thị T2, anh Vũ Đức Q vắng mặt nhưng đều có lời khai trong hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo Đặng Thị S có trong hồ sơ và tại phiên tòa.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSMC, ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1 về tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1 về tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đặng Thị S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị S1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị S cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực

hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bút bi, vỏ màu xanh in chữ “ERAS SMART”.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 5.300.000 đồng (năm triệu, ba trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7, màu vàng, bên trong lắp 01 sim số: 0858.581.686, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu vàng, bên trong lắp 02 sim số: 0355.213.830 và 0373.572.045, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Thị S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, màu xanh, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Đặng Thị C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, bên trong lắp 01 sim số 0985.363.266, máy đã qua sử dụng.

- Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 3.020.000 đồng của bị cáo Đặng Thị S, được trừ vào số tiền bị cáo S tự nguyện nộp là 3.020.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

- Hủy bỏ biện pháp phong tỏa số tiền 10.959.248 đồng (mười triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm bốn tám đồng), trong tài khoản số: 0551000309409 mang tên Đặng Thị S mở tại Ngân hàng V2 - Chi nhánh M2 và số tiền 791.778 đồng (bảy trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi tám đồng), trong tài khoản số: 109866723072 mang tên Đặng Thị S mở tại Ngân hàng V1 - Chi nhánh M2.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên toà các bị cáo Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản kiểm tra và thu thập dữ liệu điện tử, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận trong các ngày 07 và 08/10/2023, tại khu C, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Đặng Thị S và Nguyễn Thị S1 có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số lô, đề được thua bằng tiền, trong đó Đặng Thị S còn là trung gian giúp sức để hưởng chiết khấu phần trăm, đồng thời đánh bạc trực tiếp với S1 và những người khác. Cụ thể số tiền đánh bạc như sau:

Ngày 07/10/2023, tổng số tiền sử dụng đánh bạc trái phép của Đặng Thị S là **8.070.000 đồng** (tám triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng); của Nguyễn Thị S1 là **7.110.000 đồng** (bảy triệu, một trăm mười nghìn đồng).

Ngày 08/10/2023, Đặng Thị S đánh bạc trái phép, với tổng số tiền là **7.810.000 đồng** (bảy triệu, tám trăm mười nghìn đồng). Trong khi, Đặng Thị S có hành vi đánh bạc trái phép với Hoàng Thê M và Quảng Văn Q1 bị Công an thành phố M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1, đã cấu thành tội “đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương là nguyên nhân làm cho các tệ nạn gia tăng, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong lúc Đảng và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, các bị cáo đều nhận thức được điều này nhưng vì động cơ vụ lợi cho bản thân muốn có tiền nhanh chóng thông qua việc đánh bạc nên các bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Đặng Thị S là người trực tiếp đánh bạc, nhận đánh bạc với bị cáo S1 và những người đánh bạc khác nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Nguyễn Thị S1 là người trực tiếp đánh bạc với bị cáo S, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo Đặng Thị S.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Thị S1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đặng Thị S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đặng Thị S sau khi bị bắt khẩn cấp đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để phát hiện đồng phạm khác trong vụ án, được chính quyền địa phương xác nhận bị bệnh u tuyến yên không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của địa phương nơi cư trú và chính sách pháp luật của Nhà nước, trong thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương không vi phạm pháp luật, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc mà có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái để khắc phục hậu quả nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị S1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có việc làm ổn định, chồng chết sớm một mình nuôi hai con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặt khác, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có con còn nhỏ cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của người mẹ trong gia đình. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo mà để các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cùng với sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình thì cũng thể hiện sự nghiêm khắc với hậu quả các bị cáo gây ra và đủ cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Vì vậy, chưa cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho

thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc bút bi, vỏ màu xanh in chữ “ERAS SMART” thu giữ của bị cáo Đặng Thị S không có giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7, màu vàng, bên trong lắp 01 sim số: 0858.581.686, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đặng Thị S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu vàng, bên trong lắp 02 sim số: 0355.213.830 và 0373.572.045 (trong đó: có 01 sim số: 0373.572.045 không liên quan đến hành vi đánh bạc nhưng bị cáo S1 không đề nghị nhận lại), máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị S1. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không đề nghị nhận lại, cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, màu xanh, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đặng Thị S; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, bên trong lắp 01 sim số: 0985.363.266, máy đã qua sử dụng thu giữ của chị Đặng Thị C là tài sản hợp pháp của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Đặng Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị C.

- Đối với số tiền 5.300.0000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Thị S do bị cáo nhận đánh bạc của những người chơi mà có, cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.020.000 đồng (trong đó: có 3.000.000 đồng tiền đánh bạc của bị cáo S1 chuyển cho bị cáo S ngày 07/10/2023 và 20.000 đồng của một thanh niên không quen biết đánh bạc với bị cáo S ngày 08/10/2023) do bị cáo Đặng Thị S nhận đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị S1 và một nam thanh niên không biết lai lịch địa chỉ mà có, nhưng bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trên, cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền bị cáo tự nguyện nộp là 3.020.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái. Ngoài ra, số tiền bị cáo S nhận đánh bạc của người chơi những ngày trước đó đã bị Công an thành phố M xử lý hành chính, nên không buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Hủy bỏ biện pháp phong tỏa số tiền 10.959.248 đồng (mười triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm bốn tám đồng), trong tài khoản số: 0551000309409 mang tên Đặng Thị S mở tại Ngân hàng V2 - Chi nhánh M2 và số tiền 791.778 đồng (bảy trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi tám đồng), trong tài khoản số: 109866723072 mang tên Đặng Thị S mở tại Ngân hàng V1 - Chi nhánh M2.

- Đối với số tiền các bị cáo dùng đánh bạc nhưng các bị cáo chưa trả tiền đánh bạc, tiền thắng bạc cho nhau nên không buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) quyển lịch kích thước (14,5x10)cm bìa màu đỏ; 01 (một) quyển sổ kích thước (14,5x10,5)cm bìa màu xanh; 02 (hai) tờ phơi ghi số lô, đề, hiện lưu trong hồ sơ vụ án là những vật chứng đi kèm theo hồ sơ nên không đề cập.

[8] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi đánh bạc trước đó của Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1, quá trình điều tra, không làm rõ được thời gian và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc trước đó của Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1 và Đặng Thị C, quá trình điều tra, không làm rõ được thời gian và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền của Đặng Thị C vào các ngày 04, 07 và ngày 08/10/2023; của Nguyễn Thế M1, Quảng Văn Q1, Nguyễn Thế C1, Nguyễn Thị T1, Phạm Minh H và Nguyễn Thị T2, không đủ căn cứ để xử lý hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến Công an thành phố M để xử lý hành chính theo quy định, nên không đề cập.

Đối với đối tượng tên là T3 và người thanh niên không quen biết, theo S khai là những người trực tiếp đánh bạc với S, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà Phạm Thị V (mẹ đẻ của C) có hành vi cho C mượn số tài khoản để chuyển, nhận tiền, nhưng bà V không biết việc C sử dụng vào việc đánh bạc, nên không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1** phạm tội “đánh bạc”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đặng Thị S 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị S1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị S cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Nguyễn Thị S1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 13 và 14/2024/HSST-LCCT ngày 26/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đang áp dụng đối với các bị cáo Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bút bi, vỏ màu xanh in chữ “ERAS SMART”.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7, màu vàng, số IMEI 1: 868574063399492, số IMEI 2: 868574063399484, bên trong lắp 01 sim số: 0858.581.686, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu vàng, số IMEI 1: 866167061814273, số IMEI 2: 866167061814265, bên trong lắp 02 sim số: 0355.213.830 và 0373.572.045, máy đã qua sử dụng; 5.300.000 đồng (năm triệu, ba trăm nghìn đồng) (theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 34/BBBQ-CSĐT ngày 07/12/2023 giữa Kho bạc nhà nước M và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M);

- Trả lại cho bị cáo Đặng Thị S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y02s, màu xanh, số IMEI 1: 865497060746460, số IMEI 2: 865497060746478, bên trong không lắp sim, máy đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Đặng Thị C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, số IMEI 1: 357711912549616, bên trong lắp 01 sim số 0985.363.266, máy đã qua sử dụng.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 62/2024/THA, ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 3.020.000 đồng (ba triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) của bị cáo Đặng Thị S. Nhưng được trừ vào số tiền bị cáo S tự nguyện nộp là 3.020.000 đồng (ba triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002317 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái.

- Hủy bỏ biện pháp phong tỏa số tiền 10.959.248 đồng (mười triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm bốn tám đồng), trong tài khoản số: 0551000309409 mang tên Đặng Thị S mở tại Ngân hàng V2 - Chi nhánh M2 và số tiền 791.778 đồng (bảy trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi tám đồng), trong tài khoản số: 109866723072 mang tên Đặng Thị S mở tại Ngân hàng V1 - Chi nhánh M2, theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 99/LPT-CSĐT ngày 07/12/2023 và Lệnh phong tỏa tài khoản số: 103/LPT-CSĐT ngày 08/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M.

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thị S, Nguyễn Thị S1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương